



guǒ shí

果实

Noun · fruit; gains

Example Sentences

shù shàng yǒu hěn duō guǒ shí

树上有很多果实。

There are many fruits on the tree.

zhè xiē tián měi de guǒ shí shì xīn qín gēng yún de zuì zhōng huí bào

这些甜美的果实是辛勤耕耘的最终回报。

These sweet fruits are the ultimate reward for diligent cultivation.

qiū tiān shì shōu huò guǒ shí de jì jié

秋天是收获果实的季节。

Autumn is the season for harvesting fruits.

Trace each character, then write the word on your own.

果	果	果	果	果	果	果	果	果	果	果
实	实	实	实	实	实	实	实	实	实	实